

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HSST

Ngày: 31/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Pờ Pó Chừ; Ông Giàng A Linh

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Muờng tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng tè tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Luân, kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2022/HSST, ngày 21 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2022 và thông báo số: 13/TB-TA, ngày 17 tháng 03 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Pờ Pé T - Tên gọi khác: không; sinh năm 1995; sinh tại: xã Mù Cả, huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: Bản Mò Su, xã Mù Cả, huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng, đoàn: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Pờ Pờ H - Sinh năm 1974, Con bà: Chu Khừ X - đã chết. **Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2021 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.**

* Người bào chữa cho bị cáo Pờ Pé T là ông: Lê Mạnh Hùng - trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu - Có mặt.

* Bị hại:

1. Anh: Lý Trùy T - sinh năm: 1995. Địa chỉ: Bản Mù Cả, xã Mù Cả, huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

2. Chị: Pờ Phì M - Sinh năm: 1990. Địa chỉ: bản Mò Su, xã Mù Cả, huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T - Sinh năm 1995; Địa chỉ: bản Pắc Ma, xã Muờng Tè, huyện Muờng Tè, tỉnh Lai Châu - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 07/7/2021, Pờ Pé T, điều khiển xe mô tô từ bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu đi về nhà ở bản Mò Su, xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, khi đi qua cầu Pắc Ma, Tư nhật được một con dao quắm, khi Tư đi về đến khu vực giáp danh giữa bản Xi Nế và bản Mù Cả, T quan sát thấy có một hàng rào thép gai B40, T nảy sinh ý định trộm cắp số thép B40, T đi lại gần và dùng con dao nhật được, chặt đứt dây thép buộc, tháo lấy thép B40 cuộn lại thành 03 cuộn (mỗi cuộn cao 1,5 mét). Do không chở hết được một lần, nên T đã cất giấu 01 cuộn tại danh thoát nước, ngay cạnh vườn. Sau đó T chở 02 cuộn thép B40 đem bán cho anh Trần Văn T, tại bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu với giá 700 đồng/kg, T thu được 740.000 đồng. Do xe sắp hết xăng, nên T xin ngủ nhờ lại qua đêm của một người dân ở bản Nậm Pặm. Đến sáng ngày 08/7/2021, T ngủ dậy đi đổ xăng xe đi về nhà, còn cuộn thép B40 trộm được hôm trước, T cất giấu ở danh nước, do trời sáng, nên T sợ lấy đem đi sẽ bị phát hiện, nên T đã bỏ lại. Số tiền 02 cuộn thép B40 Tư bán được, T đã tiêu hết. Tiếp theo đến khoảng 11 giờ ngày 14/8/2021, Pờ Pé T đi bộ từ nhà sang nhà chị Pờ Phì M là người cùng bản, với mục đích mượn xe mô tô đi chơi, khi đến nhà chị M, T thấy cửa khóa, không có ai ở nhà, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, T đi ra hiên nhà, giáp với bếp trèo lên vách thưng chui qua khoảng chống giữa xà nhà và mái nhà vào trong nhà, vào được trong nhà, T nhìn thấy một chiếc túi vải bạt trắng - nâu- đen để trong phòng ngủ, T kéo khóa túi ra thấy có xấp tiền mệnh giá 200.000 đồng để bên trong chiếc tất màu tím. T lấy một phần tiền, còn lại T để lại vào chiếc tất như ban đầu. Lấy được tiền, Tư trèo theo lối cũ trèo ra ngoài rồi đi mượn xe máy của Lý Cà L đi chơi. Trên đường đi, Tư lấy số tiền ra đếm được 4.000.000 đồng, toàn bộ số tiền T trộm cắp được T đã tiêu sài hết. Quá trình điều tra, cơ quan Điều tra đã giữ 03 cuộn dây thép B40 để điều tra làm rõ.

Qua định giá tài sản, tại bản Kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐĐGTS, ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Tè đã kết luận: 03 cuộn dây thép B40 có chiều cao là 1,5 mét có khối lượng 159 kg có giá trị 2.925.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS -MT, ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Pờ Pé T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Pờ Pé T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm g, h khoản 1 điều 52; khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Xử phạt bị cáo Pờ Pé T từ 01 năm 06 tháng tù đến 2 năm tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi

hành. Về án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về trách nhiệm Dân sự: bị hai anh Lý Trùy T trong quá trình điều tra không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét. Đối với bị hại chị Pờ Phì M trong quá trình điều tra chị Pờ Phì M và bị cáo đã thỏa thuận tự nguyện bồi thường, nên đề nghị không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Pờ Pé T, trình bày luận cứ bào chữa, người bào chữa nhất trí với luận tội của kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt dưới mức đề nghị của kiểm sát viên, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Tại phiên tòa bị cáo Pờ Pé T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo nhất trí với ý kiến bào chữa, không có ý kiến bổ sung thêm; Bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, Vì mục đích tư lợi bất chính, lợi dụng đêm tối, vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 07/07/2021, trên đường đi từ bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, khi đi đến khu vực giáp danh giữa bản Xi Né và bản Mù Cả, xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Pờ Pé T đã thực hiện hành vi trộm cắp 159 kg dây thép B40 của anh Lý Trùy T có giá trị 2.925.000 đồng. Tiếp đó, đến khoảng 11 giờ ngày

14/8/2021, tại nhà của chị Pờ Phì M, ở bản Mò Su, xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Pờ Pé T lại tiếp tục có hành vi trộm cắp 4.000.000 (Bốn triệu) đồng của chị Pờ Phì M. Tổng giá trị tài sản qua hai lần Pờ Pé T thực hiện hành vi trộm cắp là 6.925.000 đồng.

Như vậy, hành vi của Pờ Pé T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*". theo Khoản 1 Điều 173 BLHS. Khoản 1 Điều 173 quy định "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Như vậy, Cáo trạng số: 13/CT-VKS-MT, ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Pờ Pé T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng muốn có tiền để tiêu sài, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã thực hiện.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có một tiền án về tội cố ý gây thương tích; bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 07/07/2021 bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" của anh Lý Trùy T có giá trị 2.925.000 đồng, đến ngày 14/08/2021, bị cáo tiếp tục trộm cắp số tiền 4.000.000 đồng của chị Pờ Phì M, như vậy bị cáo đã phạm tội "*Hai lần trở lên*", đây là tình tiết tăng nặng, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngày 25/10/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", theo Bản án số: 42/2019/HSST, ngày 25/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, bị cáo được tha tù trước thời hạn ngày 18/12/2020, theo Quyết định số: 03/2020/HSST-QĐ, ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 cần được áp dụng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã chủ động thỏa thuận bồi thường cho bị hại Pờ Phì M theo biên bản thỏa thuận ngày 29/11/2021 và đã được bị hại công nhận bị cáo đã bồi thường toàn bộ trong đơn xin xét xử vắng

mặt của bị hại Pờ Phì M; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có những hạn chế nhất định, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lý Trùy T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với bị hại chị Pờ Phì M, Chị và bị cáo Pờ Pé T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường 4.000.000 đồng, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt, khẳng định bị cáo T đã bồi thường cho Chị, Chị không có yêu cầu gì thêm, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T là người mua lại 02 cuộn dây thép B40 của Pờ Pé T, nhưng anh T không biết đây là tài sản trộm cắp, nên không xử lý trách nhiệm của anh T là đúng quy định pháp luật.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 túi vải bạt màu trắng, nâu đen; 01 chiếc áo khoác bò màu nâu đen; 01 chiếc tất màu tím (toàn bộ đã qua sử dụng), đây là tài sản hợp pháp của chị Pờ Phì M, cần phải trả lại cho chị Pờ Phì M.

[8] Về án phí: Xét thấy, bị cáo Pờ Pé T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa là có căn cứ cần phải chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa, đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, dưới mức đề nghị của kiểm sát viên, xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy; bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, do vậy Hội đồng xét xử cần có mức án nghiêm khắc để dẫn dắt, giáo dục đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến đề nghị này của người bào chữa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Pờ Pé T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Pờ Pé T 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/11/2021.

2. Về vật chứng: Trả lại cho Chị Pờ Phì M gồm: 01 túi vải bạt màu trắng, nâu đen; 01 chiếc áo khoác bò màu nâu đen; 01 chiếc tất màu tím (toàn bộ đã qua sử dụng).

3. Về án phí: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Pờ Pé T.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang